

Bản án số: **154** /2024/HS-ST
Ngày 13 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Anh Tuấn

2. Bà Lý Ngọc Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 193/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 266/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Văn Đ; sinh năm 1972, tại Nghệ An; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Xóm E, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công L và bà Chữ Thị H; có vợ (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án: Ngày 29/10/2021, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 102/2021/HS-ST. Đến tháng 6/2022, chấp hành xong hình phạt tù. Đã đóng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 12/01/2022.

Tiền sự: Ngày 05/08/2021, Công an xã K, huyện T, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo quyết định số 13/QĐ-XPHC, chưa thi hành nộp phạt.

Nhân thân: Ngày 16/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 65/2018/HS-ST. Ngày 06/06/2019, chấp hành xong hình phạt tù. Đã đóng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 16/10/2018.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2024 đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ, ngày 17/01/2024, tổ tuần tra Công an P, Quận H tuần tra đến trước địa chỉ số A B, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện 01 đối tượng nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Đối tượng tự khai tên Trần Văn Đ. Qua kiểm tra, Công an phát hiện thu giữ dưới đất nơi Đ đang ngồi có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng và 01 ống kim tiêm, Đ khai nhận đó là heroin của Đ dùng để sử dụng. Sau đó, Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn Đ.

Ngày 18/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định trưng cầu giám định. Ngày 23/01/2024, Phòng K Công an Thành phố H cho biết: Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Văn Đ và hình dấu Công an P, Quận H, qua giám định có khối lượng 0,1125g loại Heroine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Trần Văn Đ khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy, Đ thường tìm mua heroin sử dụng. Khoảng 16 giờ, ngày 17/01/2024, Đ thuê xe ôm đi từ chỗ ở tại số D B, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh vào trong hẻm B B, Phường A, Quận H thì dừng lại. Đồng thanh toán tiền thuê xe ôm rồi đi bộ đến trước số D H, Phường A, Quận H gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) đang đứng bán heroin trong hẻm hỏi mua 01 gói heroin với giá 200.000 đồng. Người phụ nữ đồng ý bán, nhận tiền và cầm 01 gói heroin đưa cho Đ. Mua được heroin, Đ đi bộ đến đường B, Phường A, Quận H để tìm chỗ sử dụng ma túy. Vào lúc 17 giờ, ngày 17/01/2024, Đ đang ngồi ở ven bờ sông trước số A B, Phường A, Quận H chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị tổ tuần tra Công an P, Quận H phát hiện bắt quả tang như trên.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng: 01 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 1515 (500/24) – Q8 chữ ký ghi tên Trần Văn Đ, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký giám định viên Huỳnh Thanh T; 01 ống kim tiêm.

Tại bản Cáo trạng số 180/CT-VKS-Q8 ngày 09/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong chứa ma túy và 01 ống kim tiêm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 17 giờ, ngày 17/01/2024, tại trước nhà số A B, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trần Văn Đ có hành vi cất giữ trái phép 0,1125g (không phải một một hai năm gam) ma túy ở thể rắn, loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Trần Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội

nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Năm 2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, từng bị kết án và bị xử phạt vi phạm hành chính, do đó Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, hành vi không nhằm mục đích thu lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong 01 gói niêm phong chứa ma túy bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Văn Đ và hình dấu Công an P, Quận H cùng với 01 ống kim tiêm, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2024.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 1515 (500/24) – Q8 chữ ký ghi tên Trần Văn Đ, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký giám định viên Huỳnh Thanh T.

+ 01 ống kim tiêm.

(Tất cả theo Biên bản giao - nhận tang tài vật ngày 05/8/2024).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Văn Đ nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc